

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-PT
Ngày: 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Ông Lâm Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Ng Th K Ng do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M Th, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: Ng Th K Ng, sinh năm: 1990 tại huyện M Th.

Nơi cư trú: ấp Th L 2, xã H T, huyện M Th, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V L và bà L Th K O; có chồng Tr M Tr (đã ly hôn) và 02 người con; tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số: 20/HSST ngày 23/4/2021 Tòa án nhân dân huyện M Th, tỉnh Vĩnh Long đã xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến ngày 14/6/2021, bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị cáo Ng Th T, Ng Th K L, Ng Th H, Tr Th M Nh, V Th Th Th, Ng Th Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ph V H E, Ng

Th T, Ph Th X, Tr Th S không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/6/2021 tại nhà của bà Tr Th S; Ng Th T, Ng Th Ng L, Ng Th H, Tr Th M Nh, V Th Th Th, Ng Th K Ng và Ng Th Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với hình thức là đánh bài binh 06 lá Án Độ, mỗi người làm cái 03 ván thì xoay vòng đến người khác, gồm 04 tụ bài; số tiền tham gia thấp nhất là 25.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã H T đến tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua quá trình điều tra các bị cáo T, L, H, Nh, Th, Ng, Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và Cơ quan Công an huyện M Th đã chứng minh được:

- Bị cáo T mang theo số tiền 14.400.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt quả tang T đã thua 1.200.000 đồng, không bỏ tại chiếu bạc.

- Bị cáo Th mang theo số tiền 6.050.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Th thắng được 700.000 đồng và bỏ tại chiếu bạc số tiền này.

- Bị cáo Nh mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Nh đã thắng 1.300.000 đồng, cho Đào 100.000 đồng, bỏ tại chiếu bạc 2.200.000 đồng.

- Bị cáo H mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H không thắng không thua, bỏ tại chiếu bạc 800.000 đồng.

- Bị cáo Ng mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt quả tang Ng thua 800.000 đồng và bỏ tại chiếu bạc 1.200.000 đồng.

- Bị cáo L mang theo số tiền 1.630.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc; khi bắt quả tang L không thắng không thua và bỏ tại chiếu bạc 600.000 đồng.

- Bị cáo Đ mang theo số tiền 200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ thắng 150.000 đồng, không bỏ tại chiếu bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền tang vật trên chiếu bạc 5.500.000 đồng, trong đó: V Th Th Th 700.000 đồng; Tr Th M Nh 2.200.000 đồng; Ng Th H 800.000 đồng; Ng Th K Ng 1.200.000 đồng, Ng Th Ng L 600.000 đồng.

- 120 lá bài Tây đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng đồng; đã qua sử dụng và số tiền 13.400.000 đồng của Ng Th T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng thu trên người của Ng Th Ng L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng đồng đã qua sử dụng và số tiền 6.050.000 đồng thu trên người của V Th Th Th.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno4, màu xanh đen đã qua sử dụng của Ng Th K Ng.

- 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Ng Th H.

- 01 xe mô tô biển số 64G1: 305.68 của Tr Th M Nh.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1100 màu đen, đã qua sử dụng của Ng Th Đ.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MTh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ng Th T, Ng Th Ng L, Ng Th H, Tr Th M Nh, V Th Th Th, Ng Th K Ng, Ng Th Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Ng Th K Ng 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án; nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ trước đó từ ngày 04/6/2021 đến ngày 14/6/2021.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo khác từ phạt tiền số tiền 20.000.000 đồng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 01 năm 2022 bị cáo Ng Th K Ng có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 với nội dung: kháng nghị một phần bản số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện M Th về phần hình phạt đối với bị cáo Ng Th K Ng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh

Long xét xử lại vụ án theo hướng sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Ngân.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Bị cáo xin rút lại kháng cáo, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 255 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện M Th. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ng Th K Ng 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án; trừ vào thời hạn tạm giữ trước đó từ ngày 04/6/2021 đến ngày 14/6/2021.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: ngày 04/6/2021 tại nhà bà Tr Th S, địa chỉ ấp Th L 2, xã HT, huyện M Th, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Ng Th K Ng có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh 06 lá Án Độ cùng với Ng Th T, Ng Th Ng L, Ng Th H, Tr Th M Nh, V Th Th Th, Ng Th Đ. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã H T tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ng Th K Ng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo Ng: Tại phiên tòa bị cáo Ng rút kháng cáo xin hưởng án treo, việc rút kháng cáo là tự nguyện nên không xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tăng mức hình phạt đối với bị cáo Ng: Thấy rằng cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với bị cáo là chưa đúng qui định pháp luật vì bị cáo có một tiền án về tội “Đánh

bạc”, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo bị xét xử tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức hình phạt của khung liên kề chưa đúng qui định pháp luật, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quy định: “Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liên kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự”. Đối chiếu quy định của pháp luật, bị cáo không được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Sửa bản án sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M Th về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38. Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng Th K Ng 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, trừ vào thời hạn tạm giữ trước đó từ ngày 04/6/2021 đến ngày 14/6/2021.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HMT: 02;
- VKSND + CQĐT HMT: 02;
- CQTHADS + THAHS HMT: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã HT: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

